

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7 - 2025
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thuý

Các Hội thẩm NH3 dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn;

Ông Đỗ Xuân Trường;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án NH3 dân khu vực 8 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án NH3 dân khu vực 8 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn NH3 gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Đường 1, thôn B, xã Đ, Thành phố H (trước là: Đường 1, thôn B, xã Đ, huyện Đ, Thành phố H); Nơi cư trú: Thôn Hiệp Lộc 3, xã H1, Thành phố H (trước là: thôn Hiệp Lộc 3, xã Xã H2, huyện P, Thành phố H); có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Đường 1, thôn B, xã Đ, Thành phố H (trước là: Đường 1, thôn B, xã Đ, huyện Đ, Thành phố H); Hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của nguyên đơn là chị Đỗ Thị Y: Chị và anh Nguyễn Tiến H3 kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng nay là xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/08/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình chồng tại thôn Bãi Thuy, xã Đồng Tháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chị hạnh phúc một thời gian đầu rồi sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên NH3 do cả hai bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Y đã nộp đơn lên Toà án một lần và đã được Toà án hoà giải về đoàn tụ với nhau. NHƯNG đến năm 2020, anh H3 vi phạm pháp luật

và đến nay vẫn đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Suối Hai, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong mấy năm đầu anh H3 ở trại giam, chị Y và các con vẫn lên thăm gặp và gửi đồ cho anh H3. Tuy nhiên một năm trở lại đây, chị Y đã dẫn 2 con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hiệp Lộc 3, xã H1, Thành phố H sinh sống. Trong mấy tháng gần đây, chị Y cũng không liên lạc và không lên thăm gặp chồng. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn anh H3.

Về con chung: chị và anh H3 có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H4, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 19/03/2018. Hiện nay, hai cháu đều đang ở cùng chị, sau ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai cháu. Khi anh H3 chấp hành hình tù xong nếu cháu nào muốn ở cùng anh H3 hoặc anh H3 muốn nuôi cháu nào thì chị sẽ để cho anh H3 nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì anh H3 đang đi thi hành án, không có điều kiện nên chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp, phát triển khối tài sản chung: không có.

Theo lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Tiến H3: Anh H3 thừa nhận thời gian kết hôn và chung sống đúng như chị Y đã trình bày. Tuy nhiên, theo anh H3 cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, cãi vã gì. Năm 2020, anh H3 phạm tội và đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Suối Hai, Thành phố Hà Nội. Trong mấy năm đầu anh H3 ở trong trại chị Y vẫn đến thăm gặp, nhưng đến tháng 5 năm 2025 thì chị Y không lên thăm gặp nữa và cắt đứt mọi mối quan hệ. Nay chị Y xin ly hôn anh không đồng ý vì anh H3 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H4, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 19/03/2018. Ly hôn, anh đồng ý giao cả hai cháu cho chị Y nuôi dưỡng. Hiện nay anh thi hành án phạt tù không có điều kiện nên tiền cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết sau khi anh chấp hành xong án phạt tù và trở về.

Về tài sản chung và công sức đóng góp, phát triển vào khối tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đề nghị ly hôn. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm: Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Gia H4, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 19/03/2018 cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Y không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung; công sức, công nợ: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Y có đơn xin ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Tiến H3. Anh H3 có nơi thường trú tại thôn B, xã Đ, Thành phố H (trước là thôn B, xã Đ, huyện Đ, Thành phố H). Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH3 dân khu vực 8 - Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh H3 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nH3: Trên cơ sở lời khai của chị Y và anh H3 xác định được: Quan hệ hôn nH3 của chị Đỗ Thị Y và anh Nguyễn Tiến H3 xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nH3 dân xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng vào ngày 05 tháng 8 năm 2015, là hôn nH3 hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nH3 và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2020. Chị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm, đã từ lâu không còn quan tâm gì đến nhau. Anh H3 đang chấp hành án tại Trại giam nhưng mấy tháng gần đây chị Y không thăm, gặp và cắt đứt mọi liên lạc. Chị Y đã hai lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá mâu thuẫn giữa chị Y và anh H3 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH3 không đạt được, nên chấp nhận cho chị Y và anh H3 ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nH3 và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị Y và anh Nguyễn Tiến H3 có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H4, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 19/03/2018. Khi ly hôn, chị Y và anh H3 đều nhất trí giao cả hai cháu cho chị Y nuôi cho đến khi cháu H4 và cháu B1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hội đồng xét xử thấy, tại thời điểm ly hôn, anh H3 đang thi hành án phạt tù, không có mặt tại địa phương. Bản thân chị Y là mẹ, có công việc và thu nhập đảm B1 việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Ngoài ra, chị Y hiện đang sống cùng với bố, mẹ đẻ của chị tại nhà riêng ở Thôn Hiệp Lộc 3, xã H1, Thành phố H - Hội đồng xét xử thấy giao cả hai cháu là cháu H4 và cháu B1 cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu anh H3 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Nguyễn Tiến H3 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Do chị Y và anh H3 đều thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Y ly hôn anh Nguyễn Tiến H3.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Y và anh Nguyễn Tiến H3 có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H4, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 19/03/2018. Giao cho chị Đỗ Thị Y được quyền nuôi cháu H4 và cháu B1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H3 phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tiến H3 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; công sức; công nợ: không có.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010685 ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Y có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến H3 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thuý

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đan Phượng,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng,
TP. Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà

